

Mr. NGUYỄN - TÀI - ĐỨC

HOCHIMINH City 26th April 1990.

Đội 2 . HTX.1 - ĐỨC TÀI

ĐỨC LINH - THUẬN HẢI

VIỆT - NAM .

To : Mrs. KHUẾ MINH THƠ .

P.O. Box 5435 Arlington. V.A .

22205- 0635 USA .

Dear Madame ,

- I, the undersigned Nguyễn Tài Đức, born 1947, In Đức Phố - Quảng Ngãi, former Police officer of Republic of Vietnam, last rank: second lieutenant. Central police station: Bình Long province, Serial N^o: 363613.
- In accordance with the H.O. program, under the authorities between U.S and Vietnam governments, through it, I sent all my papers that relative to my formerly working before April 30th 1975.
- I was put into prison under "Re-education camps" from June 1975 to Feb. 1981.
- Respectfully, I would like to submit this application to your office for an emigration and settlement in the USA which be favorably granted to my capacity of former police officer of Rep. Vietnam.

My family members includes:

1. My wife . Mrs. Lê Thị Sơn born in 1947 in Vĩnh phúc yên - former employee in USG Agencies and private Company position : Accountant from 1967 to 1974.
2. Lê Liêm Khiết born 1981 in Gia - Định - Sơn

Please give me all the necessary advices and guidances
for my cases.

Thankfulness and I am remaining.

your very respectfully

Enclosed :

- 1- Copy of release Certificate
2. Pictures (of each).
- 3 - Married Certificate
4. Birth certificate (of each)
5. Copy of yellow pass, D.A. form 50., Reconiments letters (of my wife).

Caution

NGUYỄN TÀI ĐỨC

My mailing address: Mrs. LÊ THỊ SƠN.

229/62. Lê quang Định, F7 - BÌNH THẠNH

TP. HOCHIMINH - VIETNAM -

NOTIFICATION OF PERSONNEL ACTION

(EMPLOYEE - See General Information on Reverse)

(FOR AGENCY USE)

kn 72/223

1. NAME (CAPS) LAST - FIRST - MIDDLE SON, LE THI		MR. - MISS - MRS. Miss	2. (FOR AGENCY USE) ID# 384112	3. BIRTH DATE (Mo., Day, Year) 1947	4. SOCIAL SECURITY NO. MSS# Pending
5. VETERAN PREFERENCE 1.-NO 3.-10 PT. DISAB. 5.-10 PT. OTHER 2.-5 PT. 4.-10 PT. COMP.			6. TENURE GROUP	7. SERVICE COMP. DATE 09-10-70	
9. FEGLI 1.-COVERED (reg. only-declined opt.) 3.-WAIVED 2.-INELIGIBLE 4.-COVERED (reg. and opt.)			10. RETIREMENT 1.-CS 3.-FS 5.-OTHER 2.-FICA 4.-NONE	11. (FOR CSC USE)	
12. NATURE OF ACTION 340 CODE Reduction In Force			13. EFFECTIVE DATE (Mo., Day, Year) 08-15-72	14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTHORITY	
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER Accounting Technician			16. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE NAF-VGS	17. (a) GRADE OR LEVEL (b) STEP OR RATE 7	18. SALARY PH 250.0\$VN (Saved Pay)
19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE USARV/MACV SUPCOM 1st Cavalry Division (AM) Main Office-Officer Club					

20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER	21. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE	22. (a) GRADE OR LEVEL (b) STEP OR RATE	23. SALARY
24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE			
25. DUTY STATION (City/State) Bien Hoa, RVN	26. LOCATION CODE V3-U/55-000		
27. APPROPRIATION NAF	28. POSITION OCCUPIED 1. COMPLETE SERVICE 2. EXCEPTED SERVICE 2	29. APPROPRIATED POSITION (H.O.) 1. PROVIDED 2. WAIVED 2	30. STATE

30. REMARKS.	A. SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (OR TRIAL) PERIOD	MAINTAINED BY
	B. SERVICE CONTINUING TOWARD CAREER (OR PERM) STATUS FROM:	HWA
SEPARATIONS: SHOW REASONS BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE: ☐ C. DURING PROBATION		REVIEWED BY

Reason: Main Office closed.
Eligible for Separation Allowance (Creditable Service: 1 year, 11 months and 0 days)
Two weeks compensation will be paid employee in lieu of notice period.
Lump sum payment for accrued annual leave to employees credit and prorated portion of Tet Bonus will be paid with final pay.
This action constitutes a release for purposes of accepting employment with another US Government agency or a US Free World private contractor associated with the US Government.
Family allowance is not authorized
Forwarding address: 592 Hem 245 Le Quang Dinh Gia Dinh.

31. DATE OF APPOINTMENT AFFIDAVIT (Accessions only)	34. SIGNATURE (Or other authentication) AND TITLE FOR THE APPOINTING OFFICER DO THI SAIG Acting, Civilian Personnel Officer
32. OFFICE MAINTAINING PERSONNEL FOLDER (If different from employing office) LONG BINH CPO USARV/MACV SUPCOM	35. DATE 08-15-72 3222
33. CODE AR 00 EMPLOYING DEPARTMENT OR AGENCY DEPARTMENT OF THE ARMY	

DEPARTMENT OF THE ARMY
HQS, US ARMY SUPPORT ELEMENT, MR 3
OFFICE OF THE INSTALLATION COMMANDER, PLANTATION
APO SAN FRANCISCO 96266

AVFT-IC

6 December 1972

SUBJECT: Letter of Commendation

LE THI SON
ID M03874112
Plantation Open Mess System
US Army Support Element, MR III
APO San Francisco 96266

I have had the opportunity to observe the performance of Mrs Son during this reporting period and consider her to be a well qualified Accountant/Office Manager who has the respect and admiration of her subordinates, contemporaries and superiors. Her assets and exceptional value to the mission of this unit and the United States Army have been most outstanding. Mrs Son is an asset to this unit and the United States Army. I unhesitatingly recommend her employment in any position in the Open Mess field.

Charles D. Slaybaugh

CHARLES D. SLAYBAUGH
MAJ, INF
Installation Commander

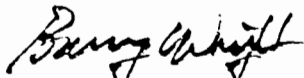
5 February 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

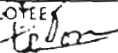
This is to certify that Mrs. Le Thi Son was employed by Pacific Architects and Engineers Incorporated in Vietnam during the years of 1973 to 1974. We are unable to confirm further employment due to the unability of records from our Vietnam contracts.

Very truly yours,

PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS INCORPORATED


Barry C. Wright
Vice President

BCW:ym

STANDARD PASS	
UNITED STATES ARMY VIETNAM	
PASS NO. YEL 133450	
VN ID NO 03874112	
DATE OF ISSUE 15 Nov 72	
EXPIRATION DATE 15 Nov 72	
DUTY HOURS 0700-1700	
WHERE EMPLOYED 1st Cav Officers' Open Mess "A"	TYPE CLEARANCE SCN, LE THI
TYPED NAME OF EMPLOYEE SCN, LE THI	
SIGNATURE OF EMPLOYEE 	
ISSUING OFFICER E.T. CILIBERTI	ISSUING AREA BIEN HOA
GRADE OF ISSUING OFFICER CPT	BRANCH LINE

MSS# 783		
Dated: 16 Jan 67		
DATE OF BIRTH 1947	SEX F.	COLOR EYES Brn
HEIGHT 1m58	WEIGHT 48 Kgs	COLOR HAIR Blk
REMARKS Access to: LONG BINH POST Vietnam Regional Exchange Headquarters USAHAC (Saigon CPA)		
FINGERPRINTS		
LEFT 	RIGHT 	

DA FORM 361 118 DEC 66

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 829 / QPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

829LD

GIẤY RA TRẠI

Thị trấn Thủ Đức, Hồ Chí Minh, ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Số 06 ngày 18 tháng 01 năm 1961

Đã có Bộ Nội Vụ

Đã có Ủy ban An ninh Thủ Đức có tên sau đây:

Họ tên: **Nguyễn Tài Đức**

Họ tên thường gọi:

Họ tên bí danh:

Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1947

Nơi sinh: Nghĩa Bình

Nơi ĐKNN: Thôn 6, Xã Võ Đắc, Đức Linh, Thuận Hải

Cán bộ: Thiếu úy CS, Trưởng ban tình hình

Bắt ngày 27 tháng 06 năm 1975

Luật pháp: TTCT

Theo quyết định của Bộ Công an, ngày tháng năm

Đã được giao làm công nhân, năm tháng.

Đã được giao làm công nhân, năm tháng.

Mọi việc cử ra tại Thôn 6, Xã Võ Đắc, Đức Linh, Thuận Hải

Nhập học tại Trường Sĩ Quan

Trong thời gian cải tạo ở trại Anh Đức đã có nhiều cố gắng, lao động, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm

Thời hạn cải tạo 12 tháng (Mười hai tháng)

Thời hạn đi đường 02 tháng (Hai tháng kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiến hành đường đi về gia đình từ trại về đến gia đình.

Lưu giữ tại Bộ Nội Vụ

Ngày tháng năm 1981

Chức vụ: **Nguyễn Tài Đức**

GIÁM THỊ

GIẤY RA TRẠI

Đoàn Mạch

Thiếu tá: **Đoàn Mạch**

SỞ TƯ PHÁP TRUNG PHAN

TÒA H. G. R. Q.
QUẢNG NGÃI

TÒA HÒA-GIẢI
QUẬN ĐỨC-PHỐ

CHUNG-CHI THAY
GIẤY KHAI SINH

Ngày 17 tháng 12 năm 1963

Số 5519



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba

Ngày mười bảy tháng mười hai lúc tám giờ

Trước mặt chúng tôi Đại-Ủy Trần Thái Hân Quận-Trưởng

kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa Giải quận Đức-phố

ngồi tại Văn phòng có Lục sự Nguyễn-Ngô giúp việc

HÀ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Nguyễn-Viện 47 tuổi, nghề nghiệp nông

Sanh quán xã Phố-phước quận Đức-phố tỉnh Quảng-ngãi

hiện trú tại xã Phố-phước quận Đức-phố tỉnh Quảng-ngãi

Thẻ căn-cước số 206473 ngày 25-9-1962

do quận Đức-phố cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản CHỮNG-CHI THAY GIẤY KHAI-SINH
cho con trai y tên là NGUYỄN TÀI ĐỨC

theo như đơn đã đệ nạp tại bản Tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau này đề chứng thực lời khai của y.

1) Phan ngọc Ảnh 34 tuổi

hiện trú tại xã Phố-phước quận Đức-phố tỉnh Quảng-ngãi

Thẻ căn-cước số 206216 do quận Đức-phố

cấp ngày 25-9-1962

2) Trần xuân Ty 34 tuổi

hiện trú tại xã Phố-phước quận Đức-phố tỉnh Quảng-ngãi

Thẻ căn-cước số 206221 do quận Đức-phố

cấp ngày 25-9-1962

3) Nguyễn thối Trung 29 tuổi

hiện trú tại xã Phố-phước quận Đức-phố tỉnh Quảng-ngãi

Thẻ căn-cước số 205770 do quận Đức-phố

cấp ngày 25-9-1962

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc:

Tên NGUYỄN TÀI ĐỨC là con trai

của Ông Nguyễn Viện 47 tuổi, nghề nông

chánh quán xã Phổ-phước quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
trú quán xã Phổ-phước quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
Bà Lê thị Hỷ 45 tuổi, nghề nông
chánh quán xã Phổ-phước quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
trú quán xã Phổ-phước quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi

Đã sinh vào ngày Mười tám tháng mười hai
năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (18-12-1947)
thôn Nam-phước xã Phổ-phước
quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục GIẤY KHAI-SINH được là vì số
Hộ tịch nơi sinh quán bị thiếu hủy bởi biển cổ chiến tranh .

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG-CHỈ
THAY GIẤY KHAI-SINH này cho tên NGUYỄN TÀI ĐỨC
để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự dưới đây
LỤC - SỰ, THAM - PHÁN,

Nguyễn-Ngê

(ấn ký)

Đại-Ủy Trần thái Hân

(ấn ký)

Những người chứng :

Người đứng xin

- 1) Phan ngọc Ảnh (Ký tên,
- 2) Trần xuân Ty (Ký tên,
- 3) Nguyễn thời Trung (Ký tên,

Nguyễn Viên (Ký tên,

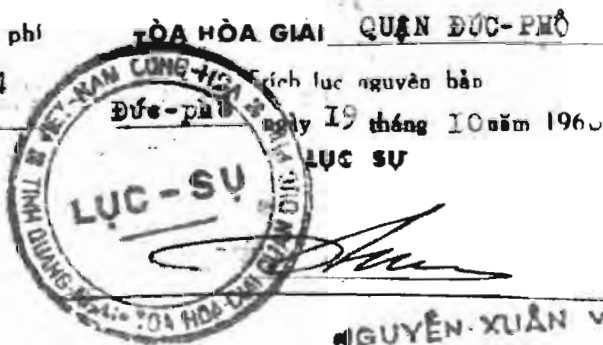
Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí

Đà Nẵng ngày 6 tháng 2 năm 1964

TRƯỞNG TY THUẾ VỤ

Ký tên không rõ

và đóng dấu



nhờ in PHƯỚC-THANH Q Ngãi

Xã, Thị trấn : 07
Thị xã, Quận : BT
Thành phố, Tỉnh : HCM

BẢN SAO

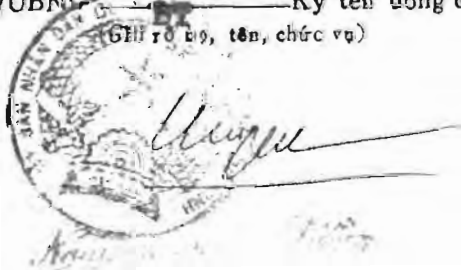
CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số : 28
Quyển số : 01

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>LÊ THỊ SƠN</u>	<u>NGUYỄN TÀI DỨC</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>1947</u>	<u>1947</u>
Quê quán		
Nơi đăng ký thường trú	<u>229/62 Lê Quang Định</u> <u>P. 07</u>	<u>ĐỘI II HTX I Xã Đức Tài</u> <u>Đức Linh Thuận Hải</u>
Nghề nghiệp	<u>Kế Toán</u>	<u>Làm nông</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT</u>	<u>VIỆT</u>
Số CMND hoặc hộ chiếu	<u>020779023</u>	<u>250117654</u>

Đăng ký, ngày 28 tháng 03 năm 1990
TM/UBND BT Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 04 năm 1990
TM/UBND BT Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Việt-Nam Cộng-Hòa
TỈNH Quảng-Đức
Quận Khiêm-Đức
TÒA HÒA GIẢI

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
ngày 16 tháng 11 hồi mười giờ
Trước mặt chúng tôi là PHAN-VAN-TON
Quận Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quận Khiêm-Đức
Tỉnh Quảng-Đức tại văn phòng chúng tôi có Ông LUU-TRƯƠNG-NINH
Phó Quận-Trưởng thư-ký hành-chánh kiêm lục-sự phụ-ta

Ngày 7 tháng 4 năm 1965
GIẤY THẺ VI khai-sinh
LÊ-THỊ-SƠN

VỢ SỐ 125 /GH/KĐ



- Đã có mặt:
1. PHAN-HOC 39 tuổi, nghề Nông
Căn cước số 000458 cấp ngày 29-3-1962 tại Khiêm-Đức
Hiện ngụ tại Gia-Nghĩa, Khiêm-Đức, Quảng-Đức.
 2. LÊ-HUÔNG 36 tuổi, nghề Nông
Căn cước số 000898 cấp ngày 31-3-1962 tại Khiêm-Đức
Hiện ngụ tại Gia-Nghĩa, Khiêm-Đức, Quảng-Đức.
 3. NGUYỄN-DUY-THÔI 45 tuổi, nghề Nông
Căn cước số 000909 cấp ngày 24-4-1962 tại Khiêm-Đức
Hiện ngụ tại Gia-Nghĩa, Khiêm-Đức, Quảng-Đức.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết
chắc tên: LÊ-THỊ-SƠN, Sinh mười sáu tháng 11 năm một ngàn
chín trăm bốn mươi bảy (16-8-1947) tại làng Hội-Hợp, Vinh-Phúc
Yên, là con Ông Lê-Van-Kỳ (chết) và bà Nguyễn-Thị-Dụ (sống)
Hiện cư ngụ tại Gia-Nghĩa, Khiêm-Đức, Quảng-Đức.

Vi duyên cớ mà không thể xuất trình giấy Khai-Sinh
được là vì thất lạc bởi chiến tranh

Mấy nhân chứng này đã xác nhận như trên đây, nên chúng
tôi phát giấy Thẻ vi Khai-sinh cho tên LÊ-THỊ-SƠN
để tùy nghi sử dụng

Theo đơn xin của ĐOÀN-CHUÀ 30 Tuổi
làm nghề Nông căn cước số 000725
cấp ngày 30-3-1962 tại Khiêm-Đức
hiện cư ngụ tại: Gia-Nghĩa, Khiêm-Đức, Quảng-Đức.

Chiếu theo điều 47 và 48 Bộ Hoàng-Việt Trung-kỳ Hộ luật
Các điều thứ 363 và tiếp theo của Bộ Hình luật canh cải phạt tội
việc

GIÁ TIỀN
Con niêm 10\$00
Phí lớn 2\$00
12\$00

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....59.....
Quyền số.....

Xã, phường.....07.....
Huyện, Quận.....BT.....
Tỉnh, Thành phố.....HCM.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....LÊ LIÊM KHIẾT..... Nam hay nữ.....Nam.....
Ngày, tháng, năm sinh.....29/03/1981.....
Nơi sinh.....BV. Nhân dân GP BT.....
Dân tộc.....Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	LÊ THỊ SON	//
Tuổi	1947	
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	VIỆT NAM	
Nghề nghiệp	Kế toán HTX	
Nơi thường trú	229/62 Lê Quang định	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
LÊ VĂN THẾ F. 07

Đăng ký ngày 02 tháng 05 năm 1981
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 03 năm 1981

T.M. UBND

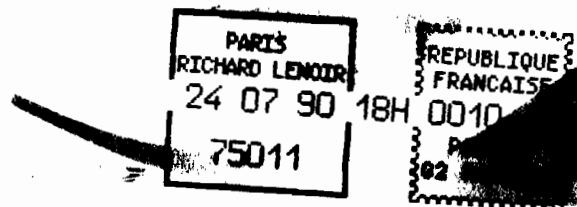
Ký tên, đóng dấu

PHÓ VĂM HỒNG





AUG 01 1990



PAR AVION

LETTER

MRS KHUË MINH THO'

P.O. Box 5435 ARLINGTON V.A.

22205-0635 U.S.A.